

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HSST

Ngày : 26/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàn Thiện – Nguyên Phó Bí thư huyện đoàn PH;

2. Bà Phan Thị Thúy Hằng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST ngày 23/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. **Nguyễn Mỹ D** (tên gọi khác: Enly Ng), sinh năm 1999 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã ĐL, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên, nơi ở hiện tại: Tổ H, khu phố NT 2, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Cha không xác định, mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Anh, chị, em: có 02 em. Chồng: Trần Quốc Đ, sinh năm: 2000, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2015, con nhỏ nhất sinh năm: 2022. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 02/10/2023, bị Công an huyện PH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 21/10/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH.

2. **Bùi Nguyên P**, sinh năm 2004, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã ĐL, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên, nơi ở hiện tại: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Cha Bùi Văn H, sinh năm: 1981, mẹ Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1984. Anh,

chị em: Có 05 em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 10/7/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH.

3. **Nguyễn Thái A**, sinh ngày: 27/3/2007, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn NP, xã HK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Cha Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984, mẹ Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1985. Anh, chị em: Có 01 em. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 25/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội giết người. Ngày 02/10/2023, bị Công an huyện PH xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 10/7/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái A: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn NP, xã HK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã DL, huyện DX, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Đông D, sinh năm: 2006. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đông D: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979.

Đồng địa chỉ: Thôn H, xã DL, huyện DX, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tứ Q, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Hoàng L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: A, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái A:* Ông Ngô Văn Thành - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên (Bị cáo A thuộc người buộc tội dưới 18 tuổi). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Mỹ D nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 5/2023, D sử dụng ứng dụng Zalo liên hệ với một người đàn ông ở thành phố Đà Nẵng (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy rồi phân lẻ bán cho các đối tượng sử dụng ma túy kiếm lời, mỗi lần D mua từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, gồm MDMA, Methamphetamine, Ketamine. Sau đó, D rủ Bùi Nguyên P tham gia cùng, P đồng ý. D là người cung cấp ma túy, còn P là người đi giao ma túy rồi thu tiền. Số tiền thu được P đưa trực tiếp cho D hoặc chuyển khoản vào số tài khoản 105870088...; mang tên D, Ngân hàng Viettinbank, D chi trả tiền ăn, ở và cho P tiền tiêu xài. Quá trình giao ma túy, P tự rủ Nguyễn Thái A đi giao ma túy, A đồng ý.

Từ tháng 5/2023 đến ngày 10/7/2023, D, P đã 04 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó A cùng tham gia với P 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 10/5/2023, Nguyễn Tứ Q gọi điện thoại cho P hỏi mua 03 viên thuốc lắc (MDMA), $\frac{1}{2}$ hộp ma túy khay (Ketamine), P đồng ý và nói giá 3.900.000 đồng. Sau đó, P gọi điện thông báo cho D số lượng ma túy, D đồng ý. Một lúc sau, P đến phòng trọ của lấy ma túy giao cho Q ở quán T, phường B, thành phố TH.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 11/5/2023, Phạm Hoàng L gọi điện cho D mua 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng và hẹn giao ở, phường 9, thành phố TH, D đồng ý. Sau đó, D đưa ma túy cho P đến giao cho L ở B.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, Nguyễn Tứ Q gọi điện cho P mua 04 viên thuốc lắc, $\frac{1}{2}$ hộp ma túy khay. P đồng ý và nói giá 4.200.000 đồng. Sau đó, P đến phòng trọ D lấy ma túy rồi gọi điện cho Nguyễn Thái A đến chở P đi giao ma túy cho Q ở T, phường B, thành phố TH.

Lần thứ tư: Sáng ngày 10/7/2023, P đến phòng trọ của D ở phường C, thành phố TH lấy ma túy rồi mang về phòng trọ ở thôn ĐP, xã HA, huyện PH cất giấu. Đến chiều cùng ngày, P gọi điện thoại cho A đến chở P đi giao ma túy, A đồng ý. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78N3- 5098 chở P đi giao ma túy, khi đi trên đường liên thôn thuộc thôn ĐP, xã HA thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Yên tiến hành kiểm tra, phát hiện A, P đang cất giấu trên người 05 viên nén màu xanh, khối lượng 2,44gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bì nylon trong suốt bên trong có tinh thể màu trắng, khối lượng 1,390gam ma túy, loại Ketamine; 01 bì nylon bên trong có chất bột màu trắng trong suốt, khối lượng 0,090gam ma túy, loại Ketamine mục đích bán cho người khác kiếm lời nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 311/KL-KHHS ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 05 viên nén màu xanh trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy, có khối lượng 2,44gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt là ma túy, có khối lượng 1,390 gam, loại Ketamine; Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt là ma túy, có khối lượng 0,090 gam, loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 2,128 gam ma túy, loại Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 1,344gam ma túy, loại Ketamine; 01 xe mô tô 78E1-472.41; 02 điện thoại di động hiệu Iphone; 02 cái bình hình trụ màu xanh, một đầu có van khóa; 06 cái bong bóng cao su; 01 cuốn sổ bì màu đen; 01 CMND, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Mỹ D; 01 CCCD mang tên Nguyễn Đông D; 01 đĩa mica màu xanh hình tròn.

Cáo trạng số 31/CT-VKSPH ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn H và Nguyễn Thị Mỹ D xin nhận lại xe mô tô 78E1-472.41 vì tài sản này là tiền của gia đình, cho bị cáo Bùi Nguyên P mua xe, bị cáo sử dụng và việc phạm tội gia đình không biết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A. Áp dụng thêm Điều 90, 91, 101 BLHS đối với Nguyễn Thái A.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ D từ 09 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2023).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Nguyên P từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/7/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/7/2023).

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, Bùi Nguyên P từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động vì dùng vào việc phạm tội; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 78E1-472.41 cho cha, mẹ bị cáo Bùi Nguyên P là ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ D 01 CMND, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Mỹ D; trả lại cho Nguyễn Đông D 01 CCCD mang tên Nguyễn Đông D; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại vì không còn giá trị sử dụng, gồm: 2,128 gam ma túy, loại Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 1,344gam ma túy, loại Ketamine; 02 cái bình hình trụ màu xanh, một đầu có van khóa; 06 cái bong bóng cao su; 01 cuốn sổ bìa màu đen; 01 đĩa mica màu xanh hình tròn.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái A thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, vì ham chơi nên tụ tập bạn bè, cha, mẹ đã ly hôn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Những người này đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ các Điều 292, 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai người làm chứng, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 10/7/2023, tại thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A có hành vi mua bán trái

phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Phú Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ 2,44gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,480 gam ma túy, loại Ketamine. Qua điều tra xác định số ma túy trên là của Nguyễn Mỹ D đưa cho Bùi Nguyên P đi bán cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, từ tháng 5/2023 đến tháng 7/2023, Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P còn có 03 lần bán ma túy cho người khác, trong đó Nguyễn Thái A tham gia 01 lần. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Mỹ D: Bị cáo D là người chủ động trong việc chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện cho bị cáo P và bị cáo A đi giao ma túy và thu tiền bán ma túy, lo chỗ ăn, ở cho bị cáo P, bị cáo A nên bị cáo D phải chịu mức án cao nhất. Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có 03 con nhỏ, chồng cũng đang bị tạm giam trong vụ án khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xét giảm cho bị cáo phần hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Nguyên P là người giúp sức tích cực cho bị cáo D trong việc mua bán ma túy, được bị cáo D cho ăn, ở, lo việc mua bán ma túy, thu tiền về cho bị cáo D, sử dụng bị cáo Nguyễn Thái A là người dưới 18 tuổi vào việc phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xét giảm cho bị cáo phần hình phạt tương xứng.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thái A là người được bị cáo Nguyễn Mỹ D lo cho ăn, ở, cùng với bị cáo P 02 lần đi bán ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Lúc phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 03 tháng 13 ngày nên khi xét xử HĐXX áp dụng các Điều 90, 91, 101 BLHS đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Mỹ D là người chủ mưu trong việc mua bán trái phép chất ma túy, có thu nhập nên cần phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A là người làm thuê cho D, không có thu nhập nên không phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mỹ D 09 (chín)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2023).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Nguyên P 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/7/2023).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái A 05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/7/2023).

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ D số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng*) sung vào Công quỹ Nhà nước.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại hiệu Iphone màu vàng;
- Trả lại cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1- 472.41, nhãn hiệu Suzuky, số loại Satria, màu sơn xanh; Trả lại cho Nguyễn Mỹ D 01 CMND mang tên Nguyễn Mỹ D; 01 cái thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Mỹ D; Trả lại cho Nguyễn Đông D 01 CCCD mang tên Nguyễn Đông D.
- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại vì không còn giá trị sử dụng, gồm: 2,128 gam ma túy, loại Methamphetamine; 1,344 gam ma túy, loại

Ketamine; 01 cái bình hình trụ màu xanh, một đầu có van khóa, chiều cao 63cm, đường kính 15cm; 01 cái bình hình trụ màu xanh, một đầu có van khóa, chiều cao 68cm, đường kính 15cm; 06 cái bong bóng cao su; 01 cuốn sổ bìa màu đen có chữ Business B2; 01 cái đĩa mica màu xanh hình tròn, có đường kính 18cm.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

5. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Bùi Nguyên P, Nguyễn Thái A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.